

**Ghi chú** : - Học sinh không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.  
- Đề kiểm tra này có 01 trang.

**I. TRẮC NGHIỆM:(3 điểm)** chọn câu trả lời đúng nhất (mỗi ý đúng 0,5đ)

**Câu 1.**Ếch đồng sinh sản vào mùa nào?

- A. Cuối mùa hạ. B. Cuối mùa đông.  
C. Cuối mùa thu. D. Cuối mùa xuân.

**Câu 2.** Da khô có vảy sừng bao bọc có vai trò gì với đời sống ở cạn của thằn lằn?

- A. Giúp cho việc bắt mồi dễ dàng B. Giảm ma sát.  
C. Ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể. D. Bảo vệ cơ thể.

**Câu 3.** Vịt, ngan được xếp vào nhóm chim nào?

- A. Nhóm chim bơi. B. Nhóm chim chạy.  
C. Nhóm chim lặn . D. Nhóm chim bay.

**Câu 4.** Hiện nay lớp chim được biết khoảng bao nhiêu loài?

- A. 9600 loài . B. 8600 loài.  
C. 7600 loài . D. 6600 loài.

**Câu 5.** Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Tránh mất nước cho cơ thể. B. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.  
C. Để lẩn tránh kẻ thù. D. Tránh nóng ban ngày.

**Câu 6.** Yếu tố nào làm giảm độ đa dạng sinh học?

- A. Chống ô nhiễm môi trường. B. Xây dựng khu bảo tồn.  
C. Chặt, đốt, phá rừng. D. Trồng cây xanh.

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1 (2.5 điểm):** Trình bày cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống ở cạn?

**Câu 2 (2 điểm):** Nêu đặc điểm thích nghi về cấu tạo và tập tính của động vật ở môi trường hoang mạc đới nóng?

**Câu 3 (1 điểm):** Giải thích vì sao số loài động vật ở môi trường nhiệt đới lại nhiều hơn môi trường đới lạnh và hoang mạc đới nóng?

**Câu 4 (1.5 điểm):** Để bảo vệ sự đa dạng sinh học mỗi học sinh cần phải làm những gì và có biện pháp nào?

.....Hết.....

**Ghi chú** : - Học sinh không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.  
- Đề kiểm tra này có 01 trang.

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)** Chọn câu trả lời đúng nhất (mỗi ý đúng 0,5đ)

**Câu 1.** Éch sinh sản bằng cách nào sau đây:

- A. Phân đôi .  
B. Thụ tinh trong.  
C. Thụ tinh ngoài .  
D. Nảy chồi.

**Câu 2.** Thằn lằn bắt mồi vào thời gian nào?

- A. Ban đêm .  
B. Ban ngày.  
C. Chập tối.  
D. Sáng sớm.

**Câu 3.** Chim cánh cụt được xếp vào nhóm chim nào?

- A. Nhóm chim bay.  
B. Nhóm chim bơi.  
C. Nhóm chim chạy.  
D. Nhóm chim.

**Câu 4.** Hiện nay số loài động vật được biết khoảng bao nhiêu loài?

- A. 2 triệu loài.  
B. 2,5 triệu loài.  
C. 1 triệu loài.  
D. 1,5 triệu loài.

**Câu 5.** Đặc điểm nào dưới đây KHÔNG có ở các động vật đới nóng?

- A. Hoạt động vào ban ngày.  
B. Di chuyển bằng cách quăng thân.  
C. Có khả năng di chuyển xa.  
D. Có khả năng nhịn khát

**Câu 6.** Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng loài trong quần thể.  
B. Số lượng cá thể trong quần xã.  
C. Số lượng cá thể trong một loài.  
D. Số lượng loài.

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1 (2.5 điểm):** Trình bày cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với môi trường vừa ở nước vừa ở cạn?

**Câu 2 (2 điểm):** Nêu đặc điểm thích nghi về cấu tạo và tập tính của động vật ở môi trường đới lạnh?

**Câu 3 (1 điểm):** Giải thích vì sao khí hậu đới lạnh và hoang mạc đới nóng lại ảnh hưởng đến số lượng loài động vật ?

**Câu 4 (1.5 điểm):** Nêu những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học?

.....Hết.....

# HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK II MÔN SINH 7

Năm học 2020 - 2021

Đề chẵn

I. TRẮC NGHIỆM: 3đ (Mỗi ý đúng cho 0,5đ)

|   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| D | C | D | A | B | C |

II. TỰ LUẬN:

| Câu         | Nội dung   | Điểm   |
|-------------|--|--|
| 1<br>(2.5đ) | <ul style="list-style-type: none"><li>- Da khô có vảy sừng bao bọc-&gt; hạn chế sự thoát hơi nước.</li><li>- Cổ dài -&gt; phát huy vai trò của giác quan trên đầu, tạo điều kiện bắt mồi dễ dàng.</li><li>- Mắt có mi cử động có nước mắt -&gt; Bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô.</li><li>- Màng nhĩ nằm trong hốc nhỏ bên đầu -&gt; Bảo vệ màng nhĩ và hướng các dao động âm thanh vào màng nhĩ.</li><li>- Thân dài, đuôi rất dài -&gt; Động lực chính của sự di chuyển. Bàn chân có 5 ngón, có vuốt -&gt; Tham gia di chuyển trên cạn.</li></ul>   | 0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5                      |
| 2<br>(2đ)   | <p>* <u>Cấu tạo:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Chân dài: Hạn chế ảnh hưởng của cát nóng.</li><li>+ Chân cao, móng rộng, đệm thịt dày: Không bị lún, đệm thịt chống nóng.</li><li>+ Bướu mỡ lạc đà: Dự trữ mỡ (nước trao đổi chất).</li><li>+ Màu lông nhạt, giống màu cát: Giống màu môi trường.</li></ul> <p>* <u>Tập tính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mỗi bước nhảy cao và xa, di chuyển bằng cách quăng thân: Hạn chế tiếp xúc với cát nóng.</li><li>+ Hoạt động vào ban đêm: Tránh nóng ban ngày, cát đã nguội nóng.</li><li>+ Khả năng đi xa tốt, nhịn khát: Tìm nguồn nước.</li><li>+ Chui rúc vào sâu trong cát: Chống nóng.</li></ul> | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |
| 3<br>(1đ)   | Vì: Do khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm và tương đối ổn định thích hợp cho sự phát triển của nhiều loài sinh vật.  | 1  |
| 4<br>(1.5đ) | <p>- Biện pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Nghiêm cấm đốt phá, khai thác rừng bừa bãi, săn bắt buôn bán động vật. Đẩy mạnh các biện pháp chống ô nhiễm môi trường.</li><li>+ Tuyên truyền giáo dục trong nhân dân. Thuần hóa, lai tạo giống để tăng độ đa dạng sinh học và tăng độ đa dạng về loài.</li><li>+ Xây dựng các khu bảo tồn động vật hoang dã và động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Tiêu diệt được triệt để sinh vật gây hại.</li></ul>  | 0,5<br>0,5<br>0,5                                    |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KT KH II MÔN SINH 7**  
**Năm học 2020 - 2021**

**Đề lẻ**

**I. TRẮC NGHIỆM:** 3đ (Mỗi ý đúng cho 0,5đ)

|   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| C | B | B | D | A | D |

**II. TỰ LUẬN:**

| Câu         | Nội dung  | Điểm   |
|-------------|---|--|
| 1<br>(2,5đ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dẹp, nhọn, khớp với thân thành 1 khối thuôn nhọn về phía trước → Giảm sức cản của nước khi bơi.</li> <li>- Mắt và lỗ mũi ở vị trí cao trên đầu (mũi thông với khoang miệng và phổi) → Vừa thở vừa quan sát.</li> <li>- Da trần phủ chất nhầy ẩm để thấm nước khí → Hô hấp trong nước.</li> <li>- Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra → Bảo vệ mắt, giữ cho mắt không bị khô. Tai có màng nhĩ → Nhận biết được âm thanh trên cạn.</li> <li>- Chi 5 phần có ngón chia đốt, linh hoạt → Di chuyển trên cạn.</li> </ul> <p>Các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón -&gt; Tạo thành chân bơi đẩy nước</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| 2<br>(2đ)   | <p><u>* Cấu tạo:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ lông dày: Giữ nhiệt cho cơ thể, lớp mỡ dưới da dày: Giữ nhiệt, dự trữ năng lượng chống rét.</li> <li>+ Lông màu trắng (mùa đông): Dễ lẫn vào tuyết, che mắt kẻ thù.</li> </ul> <p><u>* Tập tính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngủ đông để tiết kiệm năng lượng hoặc di cư tránh rét, tìm nơi ấm áp.</li> <li>+ Hoạt động ban ngày trong mùa hạ (thời tiết ấm hơn, tận dụng được nguồn nhiệt): chồn, cáo, cú trắng...</li> </ul>  | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>            |
| 3<br>(1đ)   | <p>Vì: Do khí hậu ở hai môi trường đới lạnh và hoang mạc đới nóng rất khắc nghiệt nên số loài ở hai môi trường này rất ít → ít loài có đặc điểm để thích nghi.</p>  | <p>1</p>   |
| 4<br>(1.5đ) | <p>- Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nạn phá rừng, khai thác gỗ và các lâm sản khác, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị, làm mất môi trường sống của động vật.</li> <li>+ Săn bắt, buôn bán động vật hoang dại.</li> <li>+ Sử dụng tràn lan thuốc trừ sâu, các chất thải của nhà máy, các chất thải công nghiệp, đặc biệt là khai thác dầu khí hoặc giao thông trên biển....</li> </ul>   | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>                       |

**PHÒNG GD&ĐT TP HẠ LONG**  
**Trường THCS Lý Tự Trọng**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK II**  
**MÔN SINH HỌC 7**  
**Năm học 2020 - 2021**

| Tên chủ đề<br>(nội dung,<br>chương)                                    | Cấp độ   |    | Nhận biết   |    | Thông hiểu  |    | Vận dụng  |    |              |    |  |
|--|--|----|---|----|---|----|---|----|--------------|----|--|
|  |  |    |   |    |   |    | Cấp độ thấp   |    | Cấp độ cao   |    |  |
|  | TN   | TL | TN  | TL | TN  | TL | TN  | TL | TN           | TL |  |
| Lớp lưỡng cư<br>Lớp bò sát   | Biết được thời gian và cách sinh sản của ếch   |    | Trình bày cấu tạo ngoài của ếch, thằn lằn thích nghi với đời sống.<br>Cách bắt mồi. |    |   |    |   |    |              |    |  |
| Số câu :<br>Số điểm :<br>Tỷ lệ :                                       | 1<br>0,5<br>5  |    | 1<br>0,5<br>5   |    | 1<br>2,5<br>25  |    |   |    |              |    |  |
| Lớp chim<br>Đa dạng sinh học   | Nhận biết được đại diện các nhóm chim  |    | Nắm được số lượng loài của lớp, ngành động vật                                      |    |   |    |   |    |              |    |  |
| Số câu :<br>Số điểm;<br>Tỷ lệ % :                                      | 1<br>0,5<br>5  |    | 1<br>0,5<br>0,5   |    |   |    |   |    |              |    |  |
| Chương 8: Động vật và đời sống con người.<br>Đa dạng sinh học          | Nhận biết được những điểm thích nghi về cấu tạo, tập tính của động vật ở môi trường đới lạnh, nóng |    | Nêu được nguyên nhân đề ra được biện pháp để duy trì đa dạng sinh học               |    | Giải thích được sự khác nhau về số lượng các loài ở môi trường    |    |   |    |              |    |  |
| Số câu :<br>Số điểm<br>Tỷ lệ %   | 1<br>0,5<br>5  |    | 1<br>2<br>20  |    | 1<br>0,5<br>5   |    | 1<br>1,5<br>15  |    | 1<br>1<br>10 |    |  |
| <b>Tổng số câu 10</b><br><b>Tổng điểm:10.0đ</b><br><b>Tỷ lệ % 100%</b> | <b>Số câu: 04</b><br><b>Số điểm 3,5đ</b><br><b>Tỷ lệ % : 35 %</b>                                  |    | <b>Số câu: 03</b><br><b>Số điểm: 3.5 đ</b><br><b>Tỷ lệ %: 35 %</b>                  |    | <b>Số câu: 02</b><br><b>Số điểm: 2 đ</b><br><b>Tỷ lệ % : 20 %</b> |    | <b>Số câu: 01</b><br><b>Số điểm: 1,0đ</b><br><b>Tỷ lệ % : 10%</b> |    |              |    |  |

Ngày duyệt đề 27/04/2021  
**BGH Duyệt đề**  
**PHT**

**Người ra đề**

**Hoàng Thu Hà**

**Hoàng Thị Loan**